|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD & ĐT HIỆP HÒA**  ***(Đề thi gồm có 02 trang)*** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1**  **Năm học: 2022-2023**  **Môn: Vật lí 8**  **Thời gian: 45 phút (không kể phát đề)** |

**I. TRẮC NGHIỆM** **(4 điểm):** Chọn phương án trả lời đúng trong mỗi câu sau.

**Câu 1:** Có một ôtô đang chạy trên đường. Trong các câu mô tả sau đây, câu nào không đúng?

A. Ôtô chuyển động so với mặt đường.

B. Ôtô đứng yên so với người lái xe.

C. Ôtô chuyển động so với người lái xe.

D. Ôtô chuyển động so với cây bên đường.

**Câu 2.** Độ lớn của vận tốc biểu thị tính chất nào của chuyển động?

A. Quãng đường chuyển động dài hay ngắn. B. Tốc độ chuyển động nhanh hay chậm.

C. Thời gian chuyển động dài hay ngắn. D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 3.** Trong các đơn vị sau đây, đơn vị nào là đơn vị vận tốc?

A. km.h B. m.s C. Km/h D.s/m

**Câu 4:** Một xe đạp đi với vận tốc 12 km/h. Con số đó cho ta biết điều gì?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Thời gian đi của xe đạp. | **B.** Mỗi giờ xe đạp đi được 12km. |
| **C.** Xe đạp đi 1 giờ được 12km/h. | **D.** Quãng đường đi của xe đạp. |

**Câu 5:** Một người đi xe máy trong 6 phút được quãng đường 4 km. Trong các kết quả vận tốc sau kết quả nào SAI?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** v = 40km/ph. | **B.** v = 4 km/h. | **C.** v = 11,1 m/s. | **D.** v = 400 m/ph. |

**Câu 6:** Muốn biểu diễn một véc tơ lực chúng ta cần phải biết các yếu tố:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **A.** Điểm đặt, phương, độ lớn. | **B.** Phương, chiều. | | |
| **C.** Điểm đặt, phương, chiều. | **D.** Điểm đặt, phương, chiều và độ lớn. | | |
| **Câu 7.** Trong hình vẽ dưới đây, đặc điểm của lực là:  A. Lực có điểm đặt tại vật, cường độ 20N.  B. Lực có phương ngang, chiều từ trái sang phải, cường độ 20N. | | |  |

C. Lực có phương không đổi, chiều từ trái sang phải, cường độ 20N.

D. Lực có phương ngang, chiều từ trái sang phải, cường độ 20N, có điểm đặt tại vật.

**Câu 8:** Trong các chuyển động sau chuyển động nào là chuyển động do quán tính?

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** Lá rơi từ trên cao xuống. | **B.** Hòn đá lăn từ trên núi xuống. |
| **C.** Xe máy chạy trên đường. | **D.** Xe đạp chạy sau khi thôi không đạp xe nữa. |

**Câu 9.** Một chiếc xe đang đứng yên khi chỉ chịu tác dụng của hai lực cân bằng sẽ

A. chuyển động đều B. chuyển động nhanh dần.

C. Đứng yên. D. Chuyển động tròn.

**Câu 10.** Hành khách ngồi trên xe ô tô đang chuyển động bỗng thấy mình bị nghiêng người sang trái, chứng tỏ xe:

A. Đột ngột giảm vận tốc B. Đột ngột tăng vận tốc

C. Đột ngột rẽ sang trái. D. Đột ngột rẽ sang phải.

**Câu 11.** Cách làm nào sau đây giảm được lực ma sát?

A. Tăng độ nhám của mặt tiếp xúc. B. Tăng lực ép lên mặt tiếp xúc.

C. Tăng độ nhẵn giữa các mặt tiếp xúc. D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc.

**Câu 12.** Lực ma sát trượt xuất hiện trong trường hợp nào sau đây?

A. Ma sát giữa các viên bi với ổ trục xe đạp, xe máy.

B. Ma sát giữa cốc nước đặt trên mặt bàn với mặt bàn.

C. Ma sát giữa lốp xe với mặt đường khi xe đang chuyển động.

D. Ma sát giữa má phanh với vành xe.

**Câu 13.** Trong các lực sau đây lực nào gây được áp lực?

A. Trọng lượng của một vật treo trên lò xo.

B. Lực của lò xo giữ vật nặng được treo vào nó.

C. Trọng lượng của xe lăn ép lên mặt đường.

D. Một nam châm hút chặt cái đinh sắt.

**Câu 14:** Công thức tính áp suất là:

**A.** p = . **B.** F = . **C.** F = . **D.** p = .

**Câu 15:** Một vật có khối lượng 5kg được đặt trên mặt bàn nằm ngang với diện tích tiếp xúc là 0,004m2. Áp suất của vật đó tác dụng lên mặt bàn là bao nhiêu?

A. 12500 N/m2. B. 800 N/m2. C. 125 N/m2. D. 1250 N/m2.

**Câu 16:** Câu nào sau đây nói về áp suất chất lỏng là đúng?

A. Chất lỏng chỉ gây áp suất theo phương thẳng đứng từ trên xuống.

B. Áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc vào bản chất của chất lỏng.

C. Chất lỏng gây áp suất theo mọi phương.

D. Áp suất chất lỏng chỉ phụ thuộc vào chiều cao của cột chất lỏng.

**II. TỰ LUẬN (6 điểm):**

**Bài 1 (2 điểm)**: Một học sinh đạp xe đạp đều từ nhà đến trường, trong 12 phút đi được quãng đường dài 2,5 km.

a. Tính vận tốc của học sinh đó?

b. Quãng đường từ nhà đến trường là 1,25 km. Hỏi em học sinh đó đi xe đạp với vận tốc như trên thì mất thời gian bao lâu?

**Bài 2 (2,5 điểm)**:

a. Nếu tác dụng của hai lực cân bằng lên một vật đang chuyển động.

b. Biểu diễn lực kéo vật có phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái và có độ lớn 3000N (1cm ứng với 750N).

**Bài 3 (1,5 điểm)**: Một ô tô có khối lượng 2000kg, diện tích tiếp xúc của các bánh xe với mặt đường là 250 dm­2. Tính áp suất của xe lên mặt đường?.

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC KỲ 1**

**Năm học 2022-2023**

**Môn: Vật lí 8**

**I. TRẮC NGHIỆM** (4 điểm): Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 đ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **C** | **B** | **C** | **D** | **D** | **D** | **C** | **D** |
| **Câu** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** | **16** |
| **Đáp án** | **C** | **D** | **C** | **A** | **A** | **C** |

**\* Chú ý: *Câu 5, các đồng chí chấm linh động cho hs***

**II. TỰ LUẬN**: (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Hướng dẫn chấm** | **Điểm** |
| **1 (2đ)** | - Tóm tắt đúng  a. Vận tốc của em học sinh đó là:    b. Thời gian để em học sinh đó đi từ nhà đến trường với vận tốc như trên là: | 0,5  0,75  0,75 |
| **2 (2,5đ)** | a. Một vật đang chuyển động chịu tác dụng của hai lực cân bằng thì sẽ tiếp tục chuyển động và là chuyển động đều  b. Biểu diễn được lực kéo vật có phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái và có độ lớn 3000N (1 cm ứng với 750N). | 1  1,5 |
| **3**  **(1,5đ)** | - Tóm tắt đúng  - Trọng lượng của ô tô là:  P = 10.m = 10. 2000 = 20 000 N.  - Áp suất của xe ô tô lên mặt đường: | 0,25  0,5  0,75 |

***\* Chú ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.***